

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U  
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/DS-ST  
Ngày 24-10-2023  
V/v “Tranh chấp đòi lại tài  
sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U , TỈNH C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp;

Ông Dương Đức Tính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U ,  
tỉnh C.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U , tỉnh C tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U , tỉnh C xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm  
2023 về việc Tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
187/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Bà Mai Thị X, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2023, quá trình tố tụng và tại  
phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày: Giữa bà và bà Mai Thị X có quan  
hệ là mẹ chồng con dâu nên bà Mai Thị X có nhờ bà chơi dùm 02 chung hụi. Tôi  
đã giao tiền hụi cho bà Mai Thị X xong. Con gái bà Mai Thị X là Lê Thị T. có đưa  
cho số tiền là 50.000.000 đồng để chơi dùm cho Lê Thị T. chung hụi  
2.000.000đồng/tháng. Số tiền 50.000.000 đồng để đóng hụi dần. Khi tham gia hụi  
được 05 tháng thì T.nói với tôi là không chơi nữa mà lấy tiền lại. Nhưng vì Lê Thị  
T. đi làm ăn xa không về nhận tiền trực tiếp nên nhờ bà Mai Thị X nhận dùm. Vào  
ngày 19 tháng 09 năm 2020 bà Mai Thị X là người nhận số tiền 50.000.000 đồng

bà trả cho Lê Thị T.. Bà đã trực tiếp đưa tiền cho bà Mai Thị X và có biên nhận nhận tiền của bà Mai Thị X. Bà Mai Thị X nhận số tiền 50.000.000 đồng nhưng không đưa cho bà Lê Thị T. nên bà Lê Thị T. về đòi lại số tiền này. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U giải quyết buộc bà Mai Thị X trả lại số tiền là 50.000.000 đồng để bà trả cho bà Lê Thị T..

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Mai Thị X trình bày: T. là con gái bà, N. là con dâu. Số tiền bà N yêu cầu thì bà không có nhận tiền dùm cho T. mà trước đây T. có đưa tiền cho N. số tiền 40.000.000 đồng mượn nhưng N. không trả cho bà T. nên T. kêu bà N vô dùm 01 chân hụi, bà T. cho bà số tiền này. Sau đó N. hốt hụi nhưng không giao lại nên bà có yêu cầu xã giải quyết xong chỉ đợi ngày bà nhận tiền.

Do không quen chủ hụi nên bà có nhờ N. chơi dùm 02 chân hụi 2.000.000 đồng và 01 chân hụi 1.000.000 đồng, trong đó, có chân của T. là 2.000.000 đồng. Bà N đã giao cho bà 01 chân hụi 1.000.000 đồng và 01 chân hụi 2.000.000 đồng của bà nhờ N. chơi dùm, còn chân hụi của T. bà không có nhận tiền dùm T. bà N đã hốt bà không biết. Đối với giấy giao tiền hụi bà N cung cấp chữ ký mai Thị Xạ trong giấy “ký giấy giao tiền và chơi hụi năm 2020” là không phải của bà viết. Dòng chữ ký xạ và chữ viết Mai Thị X trong giấy giao tiền hụi 2022 là chữ ký và chữ viết của bà.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Mai Thị X trả cho bà Bùi Thị N số tiền tổng cộng 50.000.000 đồng. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Bùi Thị N đòi bà Mai Thị X trả lại tiền mà bà Mai Thị X đã nhận để trả cho con gái của bà X được Hội đồng xét xử xác định là tranh chấp dân sự về việc đòi lại tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Mai Thị X cho rằng không có nhận của bà Bùi Thị N số tiền 50.000.000 đồng để trả cho bà Thảo, không thừa nhận chữ viết của mình trong tờ “Ký giấy giao tiền và chơi hụi 2020” ngày 19/9/2020 (âm lịch) mà bà N cung cấp.

Tại kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C xác định chữ viết phía dưới dòng chữ người nhận tiền má trong “Ký giấy giao tiền và chơi hụi 2020” ngày 19/9/2020 (âm lịch) là cùng một người viết ra. Tại giấy “Ký giấy

giao tiền và chơi hụi 2020” ngày 19/9/2020 (âm lịch) có nội dung má Mai Thị X có nhận tiền dùm cô T.số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng trăm), đã nhận xong số tiền ...” nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, bà Mai Thị X có nhận của bà Bùi Thị N số tiền 50.000.000 đồng, vì vậy, bà N đòi bà X trả lại số tiền này là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền bà T.đưa cho bà N thì giữa bà N với bà T.nếu có đòi tiền hay đòi tiền hụi có tranh chấp thì giải quyết trong vụ án khác.

Từ những phân tích trên, buộc bà Mai Thị X phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị N số tiền 50.000.000 đồng.

Yêu cầu của bà N có căn cứ nên chi phí giám định bà X phải chịu. Bà N đã nộp chi phí giám định số tiền 5.870.000 đồng nên bà X phải trả lại cho bà N số tiền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch Bà Mai Thị X được miễn do thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí. Yêu cầu của bà Bùi Thị N được chấp nhận nên không phải chịu án phí, tạm ứng án phí đã nộp được nhận lại.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N đối với bà Mai Thị X về việc đòi lại tiền. Buộc bà Mai Thị X trả cho bà Bùi Thị N số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Buộc bà Mai Thị X trả chi phí giám định cho bà Bùi Thị N số tiền 5.870.000 (Năm triệu, tám trăm, bảy mươi ngàn) đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền gốc nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị X được miễn do thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị N tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011179 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U , tỉnh C.

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Hằng**